

zhuō zi



桌子

yǐ zi



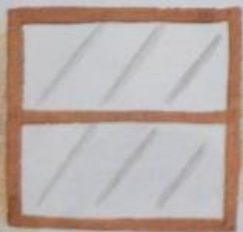
椅子

mén



门

chuāng



窗

biǎo



表

dì tú



地图